

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang;  
thị trấn các huyện: Na Hang, Hàm Yên, Yên Sơn và điều chỉnh phạm vi một số  
đường, phố trên địa bàn thành phố Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ  
về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ  
quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số  
117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của  
Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên,  
đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số  
91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết đặt tên đường, phố và công trình công cộng  
trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; thị trấn các huyện: Na Hang, Hàm Yên,  
Yên Sơn và điều chỉnh phạm vi một số đường, phố trên địa bàn thành phố  
Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 290/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của  
Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn  
thành phố Tuyên Quang và thị trấn các huyện: Na Hang, Hàm Yên, Yên Sơn,  
tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:**

1. Đặt tên 20 đường, 48 phố và 03 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang (*chi tiết tại biểu số 01 kèm theo*).

2. Đặt tên 10 đường và 04 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Na Hang, huyện Na Hang (*chi tiết tại biểu số 02 kèm theo*).

3. Đặt tên 09 đường, 08 phố và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên (*chi tiết tại biểu số 03 kèm theo*).

4. Đặt tên 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn (*chi tiết tại biểu số 04 kèm theo*).

**Điều 2. Điều chỉnh phạm vi 05 đường, 05 phố trên địa bàn thành phố Tuyên Quang đã được đặt tên tại Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đặt tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (*chi tiết tại biểu số 05 kèm theo*).**

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

**DANH MỤC**

Biểu số 01

**Đặt tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn  
thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Tổng cộng: Đặt tên 20 đường, 48 phố và 03 công trình công cộng</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 20 đường</b>						
<b>Phường Tân Hà: 01 đường</b>							
1	Nguyễn Hữu Thọ	Đường Kim Bình (Km5, ĐT.185, địa phận xã Tràng Đà)	Nút ngã tư giao thông (công Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh)	4,05	30	30	Đường dẫn cầu Tân Hà
<b>Phường Nông Tiến: 02 đường</b>							
2	Việt Bắc	Đường Kim Bình (đoạn dọc bờ sông Lô, từ Tổ dân phố 1 phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang)	Hết địa phận phường Nông Tiến	4,33	21,0	21,0	Đường dọc bờ sông Lô từ Tổ dân phố 1 phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang đến xã Thái Bình, huyện Yên Sơn
3	Cổng Trời	Đường Tân Trào	Khu vực mỏ khai thác chì, kẽm núi Dùm	5,34	17,5	21	Đường lên núi Dùm
<b>Phường Đội Cấn: 02 đường</b>							
4	An Hòa	Ngã 3 giao với QL.2	Cầu An Hòa	4,20	21	21	ĐT.186 đoạn từ ngã 3 giao với QL.2 đi đến cầu An Hòa

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
5	Kỳ Lãm	QL.2 (Km123+557)	Qua đập Kỳ Lãm khoảng 600 m (hết địa phận phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang)	3,00	15,5	15,5	Từ QL.2 đi qua đập Kỳ Lãm
<b>Phường Mỹ Lâm: 02 đường</b>							
6	Phạm Ngũ Lão	Đường Ninh Bình	Hết địa phận phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	5,44	21	26,5	QL.37 đoạn qua địa phận phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
7	Phú Lâm	Đường Phạm Ngũ Lão (đối diện UBND phường Mỹ Lâm - Tổ dân phố 2, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang)	Đường Phạm Ngũ Lão (Tổ dân phố 7, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang)	3,69	17,5	17,5	Khu dân cư Tổ dân phố 2, Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 5 và Tổ dân phố 7 (Khu Ngòi Xanh, Đất nước nóng) phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
<b>Phường An Tường: 06 đường</b>							
8	Võ Chí Công	Giáp đường Phạm Văn Đồng và đường Lê Đại Hành (ngã ba Bình Thuận)	Ngã tư giao với các đường Triệu Việt Vương, đường Điện Biên Phủ và đường Phạm Hùng	3,08	26,5	26,5	QL.2 (từ Km127+900, QL.2 giao với QL.2 đoạn tránh) - Giáp với đường Phạm Văn Đồng và đường Lê Đại Hành (ngã ba Bình Thuận) đến ngã 3 đường đi chùa Hang (Km5 góc gạo)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
9	Phạm Hùng	Nút giao đường Võ Văn Kiệt, đường Điện Biên Phủ và đường Võ Chí Công	Nút giao QL.2 với QL.2 tránh (đường Nguyễn Tất Thành)	2,02	26,5	26,5	QL.2 (từ Km5 góc gạo) đến nút giao với đường QL.2 đoạn tránh - đoạn tiếp với đường Võ Chí Công
10	Sông Lô	Đường Võ Chí Công	Hết địa phận phường An Tường - giáp địa phận xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn	3,0	8,0	13,5 - 21	Đường nút giao QL.2 qua cổng Bệnh viện Yên Sơn, trường mầm non Sông Lô, Trạm đăng Kiểm đến Bệnh viện Lao phổi và nhà văn hóa Tổ dân phố 11, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn
11	Viên Châu	Đường Võ Chí Công	Ngã 3 đi xã An Khang (Tổ dân phố 7, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang)	1,27	18	18	Đường từ ngã ba cầu Bình Ca, xã An Khang đi Tổ dân phố 7, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang (ngã 3 đi xã An Khang, thành phố Tuyên Quang)
12	Võ Văn Kiệt	Nút giao đường Điện Biên Phủ, đường Phạm Hùng và đường Võ Chí Công (ngã ba góc gạo)	Đường Triệu Việt Vương	1,83	21	21	Đường Ruộc (từ Km5 góc gạo) đến nút giao với đường Hồ Chí Minh

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
13	Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Chí Công	Đường Nguyễn Tất Thành	1,5	50	50	Đường Trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang
<b>Xã Tràng Đà: 01 đường</b>							
14	Hồng Lương	Đường Kim Bình	Đền Cắm	1,2	21	21	Đường đi lên Đền Cắm
<b>Xã Thái Long: 04 đường</b>							
15	Phùng Chí Kiên	Ngã 3 giao với đường Triệu Việt Vương và đường Khúc Thừa Dụ	QL.2 (Km126+102)	2,91	7,5	7,5	Từ QL.2 đi Trung tâm xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang
16	Điện Biên Phủ	Nút giao đường Võ Văn Kiệt, đường Phạm Hùng và đường Võ Chí Công (ngã ba góc gạo)	Bến Bình Ca	5,66	7,5	21	Từ QL.2 đi bến Bình Ca
17	Triệu Việt Vương	Đường Võ Văn Kiệt	Nút giao đường Khúc Thừa Dụ và đường Phùng Chí Kiên	2,83	21	21	Đường Ruộc, từ nút giao với đường Hồ Chí Minh đến nút giao với đường Phùng Chí Kiên
18	Khúc Thừa Dụ	Nút giao đường Triệu Việt Vương và đường Phùng Chí Kiên	Đường An Hòa	2,3	21	21	Đường Ruộc, từ nút giao với đường Phùng Chí Kiên đến đường dẫn cầu An Hòa

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Xã Kim Phú: 02 đường</b>							
19	Ninh Bình	Nút giao đường Lê Đại Hành và đường Bình Thuận	Đường Phạm Ngũ Lão	5,87	21	26,5	QL.37 đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Tất Thành, đi qua địa phận phường Hung Thành, xã Kim Phú đến giáp địa phận phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
20	Thanh Niên	Nút giao đường Kim Quan và đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Ninh Bình	5,2	21	21	Từ ngã 3 giao của đường Kim Quan với đường Nguyễn Chí Thanh đi qua Trung Đoàn 247 đến ngã 3 giao với QL.37 (chợ số 10 cũ)
<b>II</b>	<b>Các phố: 48 phố</b>						
<b>Phường Phan Thiết: 06 phố</b>							
1	Bình Than	Đường 17/8	Đường Hà Huy Tập	0,50	5,5	7,5	Đường bao xung quanh Trung tâm Hội nghị tỉnh
2	Lý Quốc Sư	Đường Trường Chinh (đầu cầu Đen)	Phố Lý Thường Kiệt	0,2	5,5	7,5	Đường nội bộ khu dân cư Lý Thái Tổ
3	Lý Thường Kiệt	Điểm giao với đường Quang Trung (đi qua cổng Trường THCS Phan Thiết)	Ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ	0,23	5,5	7,5	Đường nội bộ khu dân cư Lý Thái Tổ

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
4	Tô Hiến Thành	Đường 17/8	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	0,66	9	10 - 15	Đường lên Nhà khách Kim Bình, qua cổng Tỉnh ủy
5	Tổ Hữu	Phố Hà Tuyên	Đường Phan Thiết kéo dài	0,23	6	17,5	Nội bộ khu dân cư Phan Thiết 2
6	Đặng Thùy Trâm	Ngã ba giao với đường Quang Trung	Phố Song Hà	0,23	11,5	11,5	Nội bộ khu WinCom
<b>Phường Minh Xuân: 04 phố</b>							
7	Phùng Khắc Khoan	Đường 17/8	Phố Chu Văn An	0,82	6,5	13 - 17,5	Đường 17/8 qua cổng Trường mầm non Hoa Hồng, đèn Cây Xanh đến phố Chu Văn An
8	Trương Hán Siêu	Đường 17/8 (Siêu thị Sách)	Đường 17/8	0,2	5,5	11 - 15,5	Đường dạo quanh hồ Minh Xuân
9	Trần Quốc Toản	Đường Ngô Quyền	Đến nhà Thờ xứ Tuyên Quang	0,43	5,0	11,5	Đường lên Vườn Thánh
10	Mỏ Than	Đường Tân Hà	Đường Tuệ Tĩnh	0,69	5,0	11 - 15,5	Từ đường Tân Hà (qua khu di tích Chi bộ Mỏ Than, qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, qua cổng sau Công an thành phố) đến đường Tuệ Tĩnh



STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Phường Tân Quang: 01 phố</b>							
11	Trần Thái Tông	Đường Hà Huy Tập	Phố Mạc Đĩnh Chi	0,50	7,5	19	Từ đường Hà Huy Tập (khu Việt Mỹ) đến phố Mạc Đĩnh Chi (Tổ dân phố 11, phường Tân Quang)
<b>Phường Ý La: 03 phố</b>							
12	Nguyễn Tri Phương	Đường gom QL.2 tránh	Đường Kim Quan	0,68	5,5	15,5	Đường nội bộ khu dân cư Tân Phát
13	Phan Đăng Lưu	Đường gom QL.2 tránh	Đường Kim Quan	0,52	7,5	7,5	Đường nội bộ đoạn 2 (khu dân cư Tân Phát)
14	Lê Lai	Đường Lê Lợi	Hết Tổ dân phố 9, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	0,57	7,5	7,5	Đường khu Quán Hùng
<b>Phường Tân Hà: 11 phố</b>							
15	Phùng Hưng	Phố Nguyễn Công Hoan	Phố Trần Bình Trọng	0,36	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Minh Thanh
16	Nguyễn Thái Học	Phố Nguyễn Công Hoan	Phố Trần Bình Trọng	0,34	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Minh Thanh
17	Nguyễn Công Hoan	Đường Minh Thanh	Hết khu dân cư Minh Thanh	0,17	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Minh Thanh
18	Trần Quang Khải	Đường Minh Thanh	Hết khu dân cư Minh Thanh	0,16	15,5	15,5	Đường nội bộ khu dân cư Minh Thanh
19	Trần Bình Trọng	Đường Minh Thanh	Hết khu dân cư Minh Thanh	0,17	15,5	15,5	Đường nội bộ khu dân cư Minh Thanh

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
20	Tây Sơn	Phố Nguyễn Hồng	Phố Lê Trọng Tấn	0,27	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
21	Đông Đa	Đường 17/8	Hết khu dân cư Thịnh Hưng	0,38	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
22	Nguyễn Hồng	Đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn (đường Quang Trung kéo dài)		0,55	16,5	16,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
23	Ngô Thị Nhậm	Đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn (đường Quang Trung kéo dài)		0,37	16,5	16,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
24	Phan Huy Ích	Phố Tây Sơn	Hết khu dân cư Thịnh Hưng	0,35	16,5	16,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
25	Lê Trọng Tấn	Đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn (đường Quang Trung kéo dài)		0,47	16,5	16,5	Đường nội bộ khu dân cư Thịnh Hưng và khu tái định cư Tân Hà
<b>Phường Hưng Thành: 01 phố</b>							
26	Ngọc Kim	Đường Bình Thuận (đầu cầu Chả 2)	Cổng Nhà thờ Giáo họ Bình Thành (Tổ dân phố 8, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang)	1,35	7,5	17,5	Đường Bình Thuận đến cổng Nhà thờ Giáo họ Bình Thành (đoạn bên phải)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Phường Nông Tiến: 04 phố</b>							
27	Pha Lô	Đường Tân Trào	Đường Việt Bắc	0,72	15,5	21	Đường bến phà Nông Tiến cũ
28	Tổng Duy Tân	Đường Kim Bình qua nhà văn hoá Tổ dân phố 1, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang vào đất	Đường Công Trời	1,30	17	21	Đường nhựa Tổ dân phố 1, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
29	Lương Thế Vinh	Đường Tân Trào qua trường Tiểu học Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Đường Lê Đại Hành	0,73	14	21	Đường nhựa Tổ dân phố 7, phường Nông Tiến (qua trường Tiểu học Nông Tiến), thành phố Tuyên Quang
30	Đặng Thai Mai	Đường Tân Trào qua Trường THPT dân tộc Nội trú, qua Tổ dân phố 9, phường Nông Tiến đi làng Tầm	Phố Lương Thế Vinh	0,39	14	21	Đường bê tông Tổ dân phố 9, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang
<b>Phường Đội Cấn: 05 phố</b>							
31	Tân Bình	QL.2 (Km120+643)	Cổng nhà máy Z113	0,49	21,0	21,0	Đường vào nhà máy Z113
32	Lê Anh Xuân	Đường An Hòa	QL.2 (Km122+373)	3,20	5,5	15,5	Từ QL.2 đi thôn Cây Khé (Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang)

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
33	Nguyễn Thị Chiên	QL.2 (Km14+500m)	Hết địa phận phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	1,73	13,5	15,5	Từ QL.2 đi xã Nhữ Khê (trong đó có 0,3 km trùng QL.5B)
34	Hồ Tùng Mậu	Đường An Hòa	Bờ sông Lô	3,00	5,5	15,5	Đường từ ĐT.186 đi ra bờ sông Lô
35	Nguyễn Thị Định	Đường Lê Anh Xuân	QL.2 (Km 121+490)	1,46	2,5	15,5	Từ QL.2 đi đường ĐT.186
<b>Phường Mỹ Lâm: 03 phố</b>							
36	Nguyễn Hiền	Đường Phú Lâm	Đường Phạm Ngũ Lão	0,49	17,5	17,5	Từ QL.37 vào thôn Vực Vại 2, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
37	Mai Thúc Loan	Đường Phạm Ngũ Lão	Phố Nguyễn Hiền	0,44	15,5	17,5	Khu tái định cư cạnh Bệnh viện Suối Khoáng
38	Nguyễn Công Trứ	Phố Nguyễn Hiền	Phố Mai Thúc Loan	0,30	15,5	17,5	Khu tái định cư cạnh Bệnh viện Suối Khoáng
<b>Phường An Tường: 10 phố</b>							
39	Ngô Sỹ Liên	Đường Võ Chí Công	Đường Võ Nguyên Giáp	0,60	5	15	Đường bê tông phía sau UBND thành phố
40	Đào Duy Từ	Đường Võ Chí Công	Đường Lê Đại Hành	0,70	4	13,5 - 18	Đường từ Km132+500 QL.2 đến đường Lê Đại Hành
41	Trung Việt	Đường Lê Đại Hành	Phố Ngô Sỹ Liên, Tổ dân phố 9 (đường phía sau UBND thành phố)	1,40	4	13,5 - 18	Đường qua hồ Trung Việt

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
42	An Phú	Đường Võ Chí Công	Hết khu dân cư An Phú, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	0,30	21	21	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
43	Lê Đức Thọ	Phố An Phú	Phố Lê Văn Hưu	0,30	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
44	Đặng Văn Ngữ	Phố An Phú	Phố Lê Văn Hưu	0,30	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
45	Huỳnh Tấn Phát	Phố Hoàng Văn Thái	Phố Lê Văn Hưu	0,16	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
46	Hoàng Văn Thái	Đường Võ Chí Công	Hết khu dân cư An Phú, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	0,20	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
47	Lê Văn Hưu	Đường Võ Chí Công	Hết khu dân cư An Phú, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	0,20	17,5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư An Phú
48	Hung Kiều	Đường Võ Chí Công	Hết Tổ dân phố 5, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	0,23	5	17,5	Đường nội bộ khu dân cư Tổ dân phố 5 giáp với Điện lực Yên Sơn cũ
<b>III</b>	<b>Công trình công cộng: 03 công trình</b>						
1	Quảng trường thành phố Tuyên Quang	Vị trí địa lý: Tổ dân phố 6, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; diện tích: 2.800 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp trường THPT Nguyễn Văn Huyền; phía Tây giáp đường Võ Nguyên Giáp và UBND thành phố Tuyên Quang; phía Nam giáp Bảo hiểm xã hội thành phố; phía Bắc giáp đường Phạm Văn Đồng.					
2	Hồ Trung Việt	Vị trí địa lý: Tổ dân phố 5, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; diện tích: 90.300 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp ruộng và khu dân cư Tổ 4, phường An Tường; phía Tây giáp đồi chè và khu dân cư Tổ dân phố 9, phường An Tường; phía Nam giáp khu dân cư Tổ 9, phường An Tường; phía Bắc giáp khu dân cư Tổ dân phố 3, phường An Tường.					

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
3	Hồ Tân Hà	Vị trí địa lý: Tổ dân phố 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; diện tích: 24.690 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp Trung tâm y tế dự phòng Tuyên Quang; phía Tây giáp đường Tuệ Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang; phía Nam giáp phố Mỏ Than và khu dân cư Tổ dân phố 9, phường Tân Hà; phía Bắc giáp Bệnh viện Y học Cổ truyền Tuyên Quang.					

**DANH MỤC**  
**Đặt tên các đường và công trình công cộng trên địa bàn**  
**thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Tên đường, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Tổng cộng: Đặt tên 10 đường và 04 công trình công cộng</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 10 đường</b>						
1	Nguyễn Tất Thành	Tổ dân phố Ngòi Nẻ (Km244+00, QL.2C)	Hết đường đôi Tổ dân phố 2 (Km111+300, QL.279)	7	7,5 - 22	7,5 - 22	Thuộc QL.2C (Đường chính)
2	Hoàng Thế Cao	Cuối đường đôi Tổ dân phố 2 (Km111+300, QL.279)	Tổ dân phố Nà Mỏ (Km101+700, QL.279)	9,5	7,5	9	Thuộc QL.279
3	Trần Phú	Đầu cầu Ba Đạo (Km173+410, ĐT.185)	Ngã ba cây xăng Tổ dân phố 6 (Km178+510, ĐT.185)	5	7,5 - 22	7,5 - 22	Thuộc ĐT.185 (Đường chính)
4	Trần Nhật Duật	Ngã ba cây xăng Tổ dân phố 6 (Km178+510, ĐT.185)	Bến Thủy lòng hồ thủy điện Tuyên Quang	3	7,5	9	Thuộc ĐĐT.04
5	Ngô Gia Khảm	Ngã ba cây xăng Tổ dân phố 6 (Km178+510, ĐT.185)	Khu công nghiệp Khuôn Phươn (Km114+850, QL.279)	2,0	7,5	9	Thuộc QL.279
6	Hồng Thái	Công chợ đêm Na Hang kết nối với QL.2C (Km248+800, QL.2C)	Cầu Thủy Văn, Tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang kết nối QL.279	1,5	3,5 - 7,5	3,5 - 7,5	Thuộc ĐĐT.06 và ĐĐT.07
7	Việt Bắc	Quảng trường Na Hang, Tổ dân phố 5 (Km249+00, QL.2C)	Tổ dân phố Tân Lập (ngã ba Tân Lập đi Thanh Tương) (Km1+200, ĐH.06)	5	5,5	5,5	Thuộc ĐĐT.08

STT	Tên đường, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
8	Tân Trào	QL.2C (Km245+100) đoạn rẽ vòng qua khu tái định cư 876 (cũ)	Kết nối vào QL.2C (cây xăng Nê), (Km247+200, QL.2C)	1,0	5,5	5,5	Thuộc ĐĐT.10
9	Tân Lập	Ngã ba Nê rẽ vào Tổ dân phố Tân Lập (Km244+300, QL.2C)	Ngã ba thôn Yên Trung, xã Thanh Tương (Km1+200, ĐH.06)	1,2	5,5 - 7,5	5,5 - 7,5	Thuộc ĐĐT.11
10	Trần Đại Nghĩa	Đầu cầu Ba Đạo rẽ phải đi vào Ủy ban nhân dân thị trấn Na Hang (Km245+720, QL.2C)	Kết nối vào đường ĐĐT.185 (Km176+860, ĐĐT.185)	2,5	4	4	Thuộc ĐĐT.12
<b>II</b>	<b>Công trình công cộng: 04 công trình</b>						
1	Quảng trường Na Hang	Vị trí: Tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; diện tích: 14.519,25 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp Tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang; phía Tây giáp Quốc lộ 2C; phía Nam giáp nghĩa trang liệt sĩ; phía Bắc giáp Quốc lộ 2C.					
2	Vườn hoa 19/5	Vị trí: Tổ dân phố 6, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang (đầu cầu sắt); diện tích: 3.961,59 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp bờ sông (khu sông Đà cũ); phía Tây giáp Quốc lộ 279; phía Nam giáp bờ sông; phía Bắc giáp Tổ dân phố 6.					
3	Vườn hoa Lạc Long Quân	Vị trí: Tổ dân phố 4, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; diện tích: 1.367,59 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp phòng Tài chính - Kế hoạch; phía Tây giáp Tổ dân phố 4, thị trấn Na Hang; phía Nam giáp Quốc lộ 2C; phía Bắc giáp Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Na Hang.					
4	Vườn hoa Âu cơ	Vị trí: Tổ dân phố 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang (cạnh bến xe); diện tích: 1.001,54 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp Quốc lộ 2C; phía Tây giáp Chi cục thuế Na Hang - Lâm Bình; phía Nam giáp bến xe; phía Bắc giáp Tổ dân phố 9, thị trấn Na Hang.					



**DANH MỤC**  
**Đặt tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn**  
**thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Tổng cộng: Đặt tên 09 đường, 08 phố và 01 công trình công cộng</b>							
<b>I</b>	<b>Các đường: 09 đường</b>						
1	Nguyễn Tất Thành	QL.2, Km179+00	QL.2, Km171+100	7,9	8,0 - 12	30	Thuộc QL.2 (Đường chính)
2	Đồng Bằng	Chân dốc hồ Khôn xã Thái Sơn	Ngã tư giao nhau với đường ĐĐT.05 (đường dẫn cầu Tân Yên)	3,1	9	17,5	Thuộc ĐĐT.06
3	Võ Thị Sáu	QL.2, Km174+200	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.06 (ngã ba Đồng Bằng)	2	5	17,5	Thuộc ĐĐT.08
4	Nguyễn Lương Bằng	QL.2, Km178+400	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.08	1	5	17,5	Thuộc ĐĐT.09
5	Phạm Văn Đồng	QL.2, Km174+800	Dốc Đá, xã Nhân Mục	1,1	6,5	17,5	Thuộc ĐH.01
6	Thác Cắm	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.13 (ngã ba Ngòi Giàng)	Thôn Đồng Ca, xã Nhân Mục	2,5	5	17,5	Thuộc ĐĐT.12

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
7	Ngòi Giàng	QL.2, Km175+800	Tổ dân phố Yên Thịnh, thị trấn Tân Yên	2,4	6	6	Thuộc ĐĐT.13
8	Võ Nguyên Giáp	Bưu điện huyện Hàm Yên	Đầu cầu Tân Yên	2,1	11	20	Thuộc ĐĐT.05
9	Trần Phú	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.05 (đường dẫn cầu Tân Yên)	Giao nhau với đường ĐĐT.06 (đường Đồng Bàng đi hồ Khôn)	2,41	6,5	6,5	Từ khu vực nhà văn hóa Bắc Yên, thị trấn Tân Yên đi đường ĐĐT.06
<b>II</b>	<b>Các phố: 08 phố</b>						
1	Bắc Mực	QL.2, Km178+900 (ngã tư dốc Đền)	Ngã tư Bưu điện huyện Hàm Yên	1,7	6,0 - 10,0	30	Thuộc ĐĐT.01
2	Độc Lập	Trụ sở Huyện ủy	QL.2, Km178+00	0,5	6,0 - 12,0	20	Thuộc ĐĐT.15
3	Cổng Đồi	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.01 (ngã ba Cổng Đồi)	Ngã tư giao nhau với đường ĐĐT.05 (nhà văn hóa Cổng Đồi)	0,3	5	17,5	Thuộc ĐĐT.07
4	Hoàng Quốc Việt	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.01 (Ban Chỉ huy Quân sự huyện)	QL.2, Km177+400	0,4	8,8	17,5	Thuộc ĐĐT.02
5	Bình Thuận	Ngã tư giao nhau với đường ĐĐT.05 (đường dẫn cầu Tân Yên)	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.01 (đường dốc Đền đi Kho Bạc cũ)	0,5	9	17,5	Thuộc ĐĐT.06

STT	Tên đường, phố, công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
6	Hoóc Trai	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.01 (Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện)	Ngã tư giao nhau với đường ĐĐT.05 (đầu cầu Tân Yên)	0,65	9	17,5	Thuộc ĐĐT.04
7	Lê Đức Thọ	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.04 (đoạn Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện đi đường dẫn cầu Tân Yên)	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.06 (đường dẫn cầu Tân Yên đi ngã ba giao nhau với đường Kho Bạc cũ - dốc Đền)	0,5	8	8	Thuộc ĐĐT.11
8	Nguyễn Chí Thanh	Ngã ba giao nhau với đường ĐĐT.11 (chợ Trung tâm)	QL.2, Km174+800	0,5	6,5	17,5	Thuộc ĐĐT.03
<b>III</b>	<b>Công trình công cộng: 01 công trình</b>						
1	Quảng trường Toàn Thắng	Vị trí: Tổ dân phố Bắc Mực, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; diện tích: 13.500 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp trường Mầm non Tân Yên, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện; phía Tây giáp Khu hành chính huyện Hàm Yên; phía Nam giáp Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Tân Yên; phía Bắc giáp ĐĐT.02.					

**DANH MỤC**  
**Đặt tên công trình công cộng trên địa bàn**  
**thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Tên công trình công cộng	Giới hạn (lý trình)		Quy mô, quy hoạch			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Chiều rộng hiện trạng (m)	Chiều rộng theo quy hoạch (m)	
<b>Tổng cộng: Đặt tên 01 công trình công cộng</b>							
1	Quảng trường Yên Sơn	Vị trí: Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn; diện tích: 28.156 m <sup>2</sup> . Phía Đông giáp đường Việt Bắc (Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn); phía Tây giáp đường Tôn Đức Thắng (Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn); phía Nam giáp Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn; phía Bắc giáp phố Hùng Vương (Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn), Trụ sở huyện Yên Sơn.					

**DANH MỤC**  
**Điều chỉnh phạm vi đường, phố**  
**trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên đường, phố	Vị trí - giới hạn được thông qua tại Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND	Vị trí - giới hạn điều chỉnh phạm vi
<b>I</b>	<b>Các đường: 05 đường</b>		
	<b>Phường Minh Xuân: 01 đường</b>		
1	Nguyễn Văn Cừ	Từ ngã ba bên đò đi Tràng Đà đến ngã ba giao với đường 17/8 (Khách sạn Lô Giang).	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 530 m: Từ ngã 3 bên đò đi Tràng Đà đi qua khu ẩm thực mới, qua đền Gènh Trì đến điểm cuối giao với đường Ngô Quyền.
	<b>Phường Tân Quang: 01 đường</b>		
2	Lê Lợi	Từ ngã năm Chợ thị xã giao với đường Nguyễn Trãi qua ngã tám đến Cầu Gạo.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 1.743 m: Từ Cầu Gạo đến điểm cuối giao với đường Nguyễn Tất Thành (QL.2 tránh thành phố).
	<b>Phường Phan Thiết: 02 đường</b>		
3	Phan Thiết	Từ ngã ba giao với đường 17/8 (công Sở Giao thông vận tải) đến ngã ba giao với Phố Nam Cao (đường dọc khu dân cư Phan Thiết 2).	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 334 m: Từ ngã ba giao với phố Nam Cao đến điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ.
4	Đình Tiên Hoàng	Từ ngã ba giao với đường Tân Trào dọc theo hồ công viên qua Sở Y tế, qua đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường Trần Phú.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 216 m: Từ ngã tư giao với đường Trần Phú đến điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ.
	<b>Phường Nông Tiến: 01 đường</b>		
5	Lê Đại Hành	Từ ngã ba giao với đường Phạm Văn Đồng (ngã ba Bình Thuận - cạnh chùa An Vinh) theo Quốc lộ 37 đến hết địa phận thị xã.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 2.804 m: Từ nút giao ngã tư với đường Phạm Văn Đồng tại vòng xuyên (chùa An Vinh), kéo dài qua cầu Tinh Húc đến điểm cuối nút giao với đường Tân Trào (đốc Đò).

STT	Tên đường, phố	Vị trí - giới hạn được thông qua tại Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND	Vị trí - giới hạn điều chỉnh phạm vi
<b>II</b>	<b>Các phố: 05 phố</b>		
	<b>Phường Tân Quang: 01 phố</b>		
1	Mạc Đĩnh Chi	Từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường Trần Phú.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 181 m: Từ đường Trần Phú đến điểm cuối là ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ (giáp Khu Việt - Mỹ).
	<b>Phường Phan Thiết: 04 phố</b>		
2	Trần Đại Nghĩa	Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh qua trường Mầm non Phan Thiết đến hết đường qua khu dân cư Tổ dân phố 28, phường Phan Thiết.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 351 m: Từ khu dân cư Tổ dân phố 28 đến điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ.
3	Song Hào	Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh qua Hồ Phan Thiết đến HTX Quyết Tiến cũ.	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 111 m: Từ HTX Quyết Tiến cũ (Trạm Y tế phường Phan Thiết) đến điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ.
4	Hà Tuyên	Từ ngã ba giao với đường 17/8 (Sở Khoa học - Công nghệ) đến đường Quang Trung (bao gồm cả đường quy hoạch mới đang mở).	Điều chỉnh kéo dài nối tiếp thêm 363 m: Từ đường Quang Trung đến điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ.
5	Nam Cao	Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết (đường khu dân cư Phan Thiết 2) đến ngã ba giao với đường Quang Trung.	Điều chỉnh cắt giảm: Điểm cuối trước đây giao với đường Quang Trung, cắt giảm đi điểm cuối chỉ đến ngã 3 phố Hà Tuyên (mới). Giảm 106 m chiều dài so với phố cũ.